

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 149 /GPMT-UBND

Hung Yên, ngày 9 tháng 01 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam số NSVN-HYF-2022-01 ngày 19/12/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 27/BC-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Cấp giấy phép cho Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam, địa chỉ: Lô đất số D1, D6 và D7, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất khí công nghiệp và khí y tế Hưng Yên” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất khí công nghiệp và khí y tế Hưng Yên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô đất số D1, D6 và D7, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 9881168580 chứng nhận lần đầu ngày 21/12/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 10/11/2022 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3600258422 đăng ký lần đầu ngày 16/01/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/10/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 3600258422-004 đăng ký lần đầu ngày 06/3/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/11/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

1.4. Mã số thuế: 3600258422. 

1.5. Loại hình sản xuất: Sản xuất và chiết nạp các sản phẩm khí công nghiệp và khí y tế chất lượng cao

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Diện tích đất sử dụng 22.288 m² tại Lô đất số D1, D6 và D7, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Loại hình dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất thiết kế:

+ Khí Oxy, Nitơ, Argon dạng lỏng và dạng khí: 135.200 tấn/năm.

+ Khí Hidro dạng lỏng và dạng khí: 350 tấn/năm.

+ Khí trộn, khí CO₂: 43.200 chai/năm (tương đương 1.296 tấn/năm).

2. Nội dung cấp giấy phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký.


Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: *ngl*

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (*đăng tải công khai*);
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (*trả kết quả*);
- Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục 1

YÊU CẦU VỀ THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *145* /GPMT-UBND ngày *19*/01/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên)

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua 05 bể tự hoại, nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua hố ga có lắp tấm chắn mỡ thải thu gom bằng các đường ống PVC: D150, D160, D200, D315 với tổng chiều dài 190,7 m về hố ga đầu nối nước thải số 1, đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Thăng Long II.

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải số 1 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X=2313625,7; Y(m)=559067,7.

- Nước làm máy định kỳ xả đáy, nước thải của hệ thống lọc RO được thu gom bằng các đường ống PVC: D90, D150, D160, D200 với tổng chiều dài 261,1 m về hố ga đầu nối nước thải số 2, đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Thăng Long II.

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải số 2 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X=2313599,8; Y(m)=559291,7.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh đảm bảo đạt nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thăng Long II.

3.2. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về đầu nối nước thải và các điều kiện về vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thăng Long II để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

3.4. Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, lắng cặn qua hố ga trước khi đưa vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Khu công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét định kỳ hố ga thu nước mưa và rãnh thoát nước mưa, nước thải, phòng ngừa tắc nghẽn cục bộ, vệ sinh khuôn viên để hạn chế rác thải cuốn theo nước mưa ra bên ngoài. *✓*

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 149 /GPMT-UBND ngày 19/01/2023 của
UBND tỉnh Hưng Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Phát sinh từ hoạt động của dây chuyền sản xuất của nhà máy.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tại xưởng sản xuất.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Các thiết bị có cường độ âm lớn được trang bị bộ phận tiêu âm; định kỳ bảo dưỡng thiết bị, máy móc; trang bị cho công nhân thiết bị chống ồn khi làm việc tại các công đoạn có phát sinh tiếng ồn cao.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lắp đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn; định kỳ kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; thường xuyên kiểm tra cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn các thiết bị để hạn chế tiếng ồn, độ rung. *vu*

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *1119* /GPMT-UBND ngày *19/01/2023* của
UBND tỉnh Hưng Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Số lượng (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	15	16 01 06
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, hóa chất	250	18 02 02
3	Dầu mỡ thải	400	17 02 03
4	Chất hấp phụ nhôm hoạt tính và sàng lọc phân tử)	3.000	18 02 01
5	Cốc lọc dầu	1	15 01 02
6	Hộp mực in thải (có chứa thành phần nguy hại)	20	08 02 04
7	Mực in thải (có chứa thành phần nguy hại)	10	08 02 01
8	Chai lọ dính chất thải nguy hại	100	18 01 03
9	Pin, ắc quy thải	50	16 01 12
	Tổng cộng	3.846	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Thành phần	Đơn vị	Khối lượng
1	Bao bì giấy, thùng carton phát sinh từ hoạt động văn phòng	Kg/năm	120
2	Đệm màng lọc của các hệ thống lọc	Kg/năm	20
3	Bụi phát sinh từ quá trình lọc	Kg/năm	15
4	Bụi bẩn và tạp chất lắng loại bỏ từ hệ thống làm mát	Kg/năm	36
	Tổng	Kg/năm	191

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

15,2 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng nhựa dung tích 100 lít.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích 10 m²; kết cấu ngăn bằng vách tôn, mái che kín, nền đổ cao tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, dán nhãn cảnh báo và trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Thiết bị lưu chứa: Các bao bì mềm.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích 08 m²; kết cấu ngăn bằng vách tôn, mái che kín, nền đổ cao tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng nhựa dung 120 lít.

- Khu vực lưu chứa: Chứa cùng với khu lưu giữ chất thải rắn thông thường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng cháy, chữa cháy;

- Các loại chất thải nguy hại được phân loại, để đúng vào các thùng chứa đã được dán tên, mã chất thải. Kho chứa rác thải có cửa ra vào để kiểm soát; dán biển tên, biển cảnh báo tại khu vực kho chứa rác thải. Định kỳ thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, tránh tình trạng để rác thải đầy kho, tràn ra ngoài./.
